Bài 1: Thao tác cơ bản với tệp tin và thư mục

I. Mục tiêu: Rèn luyện kỹ năng tạo, đổi tên, sao chép, di chuyển, xóa tệp tin và thư mục một cách thành thạo trên hệ điều hành Windows (có thể điều chỉnh cho macOS/Linux).

II. Yêu cầu thực hiện:

1. **Mở File Explorer:** Nhấn tổ hợp phím Windows + E hoặc nhấp vào biểu tượng thư mục màu vàng trên thanh tác vụ.

2. **Truy cập ổ đĩa/thư mục:** Ở cột bên trái, nhấp vào This PC, sau đó nhấp đúp vào một ổ đĩa không phải ổ hệ thống (ví dụ: ổ D: hoặc E:). Nếu chỉ có ổ C:, hãy vào thư mục Documents.

3. **Tạo thư mục mới:** Nhấp chuột phải vào một khoảng trống -> chọn New -> Folder. Đặt tên thư mục là ThucHanh_hotensinhvien (ví dụ: ThucHanh_NguyenVanA). Nhấn Enter.

4. **Vào thư mục vừa tạo:** Nhấp đúp vào thư mục ThucHanh_NguyenVanA.

5. **Tạo tệp tin văn bản:** Nhấp chuột phải vào khoảng trống -> New -> Text Document. Đặt tên là GhiChu.txt. Nhấn Enter.

6. **Đổi tên tệp tin:** Nhấp chuột phải vào tệp GhiChu.txt -> chọn Rename. Đổi tên thành GhiChuQuanTrong.txt. Nhấn Enter.

7. **Tạo thư mục con:** Trong thư mục ThucHanh_NguyenVanA, nhấp chuột phải -> New -> Folder. Đặt tên là TaiLieu.

8. **Sao chép tệp tin (Copy & Paste):**

    - Nhấp chuột phải vào tệp GhiChuQuanTrong.txt -> chọn Copy (hoặc chọn tệp rồi nhấn Ctrl + C).
    - Nhấp đúp vào thư mục TaiLieu, nhấp chuột phải vào khoảng trống bên trong -> chọn Paste (hoặc nhấn Ctrl + V). Bây giờ bạn có một bản sao của tệp trong thư mục TaiLieu.

9. **Di chuyển tệp tin (Cut & Paste):**

    - Quay lại thư mục ThucHanh_NguyenVanA. Tạo một tệp mới tên là DiChuyen.txt.
    - Nhấp chuột phải vào tệp DiChuyen.txt -> chọn Cut (hoặc chọn tệp rồi nhấn Ctrl + X).
    - Nhấp đúp vào thư mục TaiLieu, nhấp chuột phải vào khoảng trống -> chọn Paste (hoặc nhấn Ctrl + V). Tệp gốc đã biến mất khỏi vị trí cũ và chỉ còn ở vị trí mới.

10. **Xóa tệp tin:** Trong thư mục TaiLieu, nhấp chuột phải vào tệp GhiChuQuanTrong.txt -> chọn Delete. Tệp sẽ được chuyển vào Thùng rác (Recycle Bin).

11. **Xóa vĩnh viễn:** Chọn tệp DiChuyen.txt, nhấn giữ phím Shift và nhấn phím Delete. Một cảnh báo sẽ hiện ra. Nếu đồng ý, tệp sẽ bị xóa vĩnh viễn mà không qua Thùng rác.

12. **Khôi phục từ Thùng rác (Tùy chọn):** Tìm biểu tượng Recycle Bin trên màn hình nền, nhấp đúp để mở. Tìm tệp GhiChuQuanTrong.txt đã xóa, nhấp chuột phải vào nó và chọn Restore. Tệp sẽ quay trở lại vị trí ban đầu.

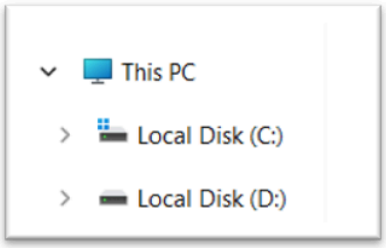
III. Hình thức nộp bài: Nộp bài thực hành dưới dạng tệp văn bản đính kèm minh họa chi tiết bằng cách chụp màn hình từng bước thực hiện theo yêu cầu. Ví dụ:

Thực hiện:

1. **Mở File Explorer:** Nhấn tổ hợp phím Windows + E hoặc nhấp vào biểu tượng thư mục màu vàng trên thanh tác vụ.



2. **Truy cập ổ đĩa/thư mục:** Ở cột bên trái, nhấp vào This PC, sau đó nhấp đúp vào một ổ đĩa không phải ổ hệ thống (ví dụ: ổ D: hoặc E:). Nếu chỉ có ổ C:, hãy vào thư mục Documents.



IV. Hướng dẫn thực hiện: Tham khảo rubric đánh giá phía dưới, trong đó có mô tả cụ thể về các tiêu chí và yêu cầu của các tiêu chí tương ứng với các mức độ đạt được.

STT	Tên tiêu chí	Điểm tối đa	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4

1	Thao tác với thư mục	3	- Hoàn thành dưới 50% yêu cầu (tạo, đổi tên, vào, xóa thư mục). - Thư mục tạo ra sai vị trí hoặc tên.	- Hoàn thành 50-70% yêu cầu (tạo, đổi tên, vào, xóa thư mục). - Có sai sót trong quy trình hoặc vị trí thư mục.	- Hoàn thành 71-100% yêu cầu một cách chính xác. - Các thư mục được tạo, đổi tên, xóa đúng vị trí, đúng tên theo quy tắc.	- Hoàn thành 100% các yêu cầu một cách nhanh chóng, chính xác. - Ảnh chụp màn hình minh họa rõ ràng, đầy đủ các bước thực hiện.
2	Thao tác với tệp tin	3	- Hoàn thành dưới 50% yêu cầu (tạo, đổi tên tệp tin). - Tệp tin tạo ra sai định dạng hoặc tên.	- Hoàn thành 50-70% yêu cầu (tạo, đổi tên tệp tin). - Có sai sót nhỏ về tên file hoặc thao tác thực hiện.	- Hoàn thành 71-100% yêu cầu một cách chính xác. - Tệp tin được tạo, đổi tên đúng quy tắc, thể hiện rõ trong minh chứng.	- Hoàn thành 100% các yêu cầu một cách chính xác và hiệu quả. - Minh chứng rõ ràng về việc tạo và đổi tên tệp tin đúng định dạng.
3	Sao chép, di chuyển và xóa tệp/thư mục	2	- Hoàn thành dưới 50% yêu cầu (copy/paste, cut/paste, xóa vĩnh viễn, xóa vào thùng rác).	- Hoàn thành 50-70% yêu cầu. - Có sự nhầm lẫn giữa Copy và Cut, hoặc	- Hoàn thành 71-100% yêu cầu. - Phân biệt rõ ràng và thực hiện đúng các thao tác copy, cut và delete.	- Hoàn thành 100% các yêu cầu một cách chính xác. - Minh chứng rõ ràng về sự khác biệt giữa các thao
4	Thao tác với thùng rác và báo cáo	2	- Không có minh chứng hoặc minh chứng không rõ ràng. - Thiếu thao tác Khôi phục hoặc Xóa vĩnh viễn.	- Có minh chứng, nhưng chưa đầy đủ. - Báo cáo chỉ có dưới 5 ảnh chụp màn hình minh họa.	- Thực hiện đúng thao tác Khôi phục và Xóa vĩnh viễn. - Báo cáo có 5-7 ảnh chụp màn hình rõ ràng minh họa đầy đủ các bước thực hiện.	- Thực hiện chính xác các thao tác Thùng rác. - Báo cáo có trên 8 ảnh chụp màn hình chất lượng cao, minh họa logic từng bước thực hiện.

Bài 2: Tìm kiếm và đánh giá thông tin học thuật

I. Mục tiêu: Phát triển kỹ năng tìm kiếm và đánh giá thông tin học thuật từ các nguồn đáng tin cậy.

II. Yêu cầu:

1. Chọn một chủ đề liên quan đến ngành học của bạn.

2. Thực hiện tìm kiếm thông tin từ các nguồn sau:

- Cơ sở dữ liệu học thuật (Google Scholar, Microsoft Academic, CSDL của thư viện trường)

- Tạp chí khoa học chuyên ngành

- Sách chuyên khảo

- Các nguồn mở trên internet

3. Thu thập ít nhất 10 tài liệu tham khảo liên quan đến chủ đề (bao gồm ít nhất 5 bài báo khoa học).

4. Đánh giá độ tin cậy của mỗi nguồn thông tin dựa trên các tiêu chí: tác giả, cơ quan xuất bản, phương pháp nghiên cứu, trích dẫn, tính cập nhật.

5. Tạo bảng tổng hợp các nguồn thông tin với đánh giá và xếp hạng độ tin cậy.

III. Hình thức nộp bài: Báo cáo (3-4 trang) kèm bảng tổng hợp và danh mục tài liệu tham khảo theo định dạng Harvard.

IV. Hướng dẫn thực hiện: Tham khảo rubric đánh giá phía dưới, trong đó có mô tả cụ thể về các tiêu chí và yêu cầu của các tiêu chí tương ứng với các mức độ đạt được.

STT	Tên tiêu chí(*)	Điểm tối đa(*)	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4
1	Lựa chọn chủ đề và phạm vi tìm kiếm	1	Lựa chọn chủ đề không liên quan đến ngành học hoặc quá rộng.	Lựa chọn chủ đề phù hợp nhưng phạm vi tìm kiếm còn hẹp.	- Lựa chọn chủ đề phù hợp và xác định được phạm vi tìm kiếm rõ ràng.	- Lựa chọn chủ đề phù hợp, xác định phạm vi tìm kiếm rõ ràng và có tính thách thức cao.

2	Tìm kiếm thông tin từ các nguồn	2	Tìm kiếm thông tin từ ít hơn 2 loại nguồn theo yêu cầu.	Tìm kiếm thông tin từ 2-3 loại nguồn nhưng số lượng tài liệu tham khảo ít hơn 10.	Tìm kiếm thông tin từ đủ 4 loại nguồn theo yêu cầu.	Tìm kiếm thông tin từ đủ 4 loại nguồn và khai thác thêm các nguồn khác ngoài yêu cầu.
3	Thu thập tài liệu tham khảo	3	Thu thập được ít hơn 5 tài liệu hoặc không có bài báo khoa học.	Thu thập được 5-9 tài liệu nhưng chưa đủ 5 bài báo khoa học theo yêu cầu.	Thu thập được đủ 10 tài liệu tham khảo, trong đó có ít nhất 5 bài báo khoa học.	Thu thập được nhiều hơn 10 tài liệu, trong đó có ít nhất 5 bài báo khoa học chất lượng cao.
4	Đánh giá độ tin cậy của nguồn	2	Đánh giá độ tin cậy sơ sài, thiếu các tiêu chí đánh giá hoặc chỉ đánh giá chung chung.	Đánh giá độ tin cậy của các nguồn dựa trên 1-2 tiêu chí, nhưng thiếu tính nhất quán.	Đánh giá độ tin cậy của tất cả các nguồn dựa trên đủ 4 tiêu chí đã nêu.	Đánh giá độ tin cậy rất chi tiết và có hệ thống, phân tích sâu sắc ưu nhược điểm của từng nguồn.
5	Trình bày báo cáo và danh mục tham khảo	2	- Báo cáo rời rạc, không có bảng tổng hợp. - Danh mục tham khảo thiếu hoặc sai định dạng.	- Báo cáo có bảng tổng hợp nhưng sơ sài. - Danh mục tham khảo có sai sót định dạng.	- Báo cáo có bảng tổng hợp đầy đủ, rõ ràng. - Danh mục tham khảo được trình bày đúng định dạng Harvard.	- Báo cáo được trình bày một cách chuyên nghiệp, có bảng tổng hợp khoa học. - Danh mục tham khảo được định dạng chính xác.

Bài 3: Viết prompt hiệu quả cho các tác vụ

I. Mục tiêu: Phát triển kỹ năng viết prompt hiệu quả để tận dụng tối đa khả năng của các mô hình ngôn ngữ lớn trong học tập.

II. Yêu cầu:

1. Chọn 3 tác vụ học tập phổ biến:

- Tóm tắt một bài đọc/tài liệu học thuật

- Giải thích một khái niệm phức tạp

- Tạo bộ câu hỏi ôn tập cho một chủ đề

2. Cho mỗi tác vụ, viết 3 phiên bản prompt khác nhau:

- Prompt cơ bản (đơn giản, ngắn gọn)

- Prompt cải tiến (chi tiết hơn, có cấu trúc)

- Prompt nâng cao (áp dụng các kỹ thuật prompt engineering như role prompting, chain-of-thought, few-shot examples)

3. Thử nghiệm các prompt với một công cụ AI (như ChatGPT) và so sánh kết quả.

4. Phân tích lý do tại sao một số prompt hiệu quả hơn các prompt khác.

5. Tổng hợp các nguyên tắc và mẹo viết prompt hiệu quả dựa trên kết quả thử nghiệm.

III. Hình thức nộp bài: Báo cáo (3-4 trang) kèm bảng so sánh các prompt và kết quả, ảnh chụp màn hình các bước thực hiện.

IV. Hướng dẫn thực hiện: Tham khảo **rubric đánh giá** phía dưới, trong đó có mô tả cụ thể về các tiêu chí và yêu cầu của các tiêu chí tương ứng với các mức độ đạt được.

STT	Tên tiêu chí(*)	Điểm tối đa(*)	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4
1	Lựa chọn và phân tích tác vụ học tập	1	Lựa chọn tác vụ không phù hợp hoặc không rõ ràng, không có sự phân tích về bản chất tác vụ.	Lựa chọn đủ 3 tác vụ, nhưng phân tích còn sơ sài, chưa chỉ ra được yêu cầu cụ thể của từng tác vụ.	Lựa chọn đủ 3 tác vụ và phân tích rõ ràng các yêu cầu của từng tác vụ, đặt nền tảng tốt cho việc viết prompt.	Lựa chọn 3 tác vụ rất phù hợp và có sự phân tích sâu sắc về mục tiêu, thách thức của từng tác vụ, thể hiện sự hiểu biết về quy trình học tập.

2	Xây dựng các phiên bản prompt	2	Các phiên bản prompt sơ sài, không có sự khác biệt rõ ràng giữa các mức độ (cơ bản, cải tiến, nâng cao).	Có đủ 3 phiên bản prompt cho mỗi tác vụ, nhưng sự khác biệt còn mờ nhạt. Prompt nâng cao chưa thể hiện rõ các kỹ thuật prompt engineering.	Xây dựng đủ và rõ ràng 3 phiên bản prompt cho mỗi tác vụ. Prompt nâng cao đã áp dụng một hoặc hai kỹ thuật như role-prompting hay few-shot prompting.	Xây dựng 3 phiên bản prompt xuất sắc cho mỗi tác vụ, thể hiện sự khác biệt rõ rệt về mức độ chi tiết và hiệu quả. Prompt nâng cao áp dụng nhuần nhuyễn nhiều kỹ thuật prompt engineering, cho thấy sự chủ động và sáng tạo.
3	Thử nghiệm và so sánh kết quả	3	Không có minh chứng về việc thử nghiệm prompt. So sánh chỉ mang tính liệt kê, không có phân tích chi tiết.	Có minh chứng thử nghiệm, nhưng thiếu sự so sánh trực quan. Chỉ ra được một vài điểm khác biệt cơ bản giữa các kết quả.	Có minh chứng rõ ràng về việc thử nghiệm và so sánh trực quan (như bảng so sánh, ảnh chụp màn hình). Nêu được những điểm khác biệt chính trong kết quả của các prompt.	Có minh chứng chi tiết và toàn diện. So sánh rất tinh tế, chỉ ra được những sắc thái khác biệt trong kết quả của từng phiên bản prompt.
4	Phân tích hiệu quả prompt	2	Không có phần phân tích hoặc phân tích rất hời hợt, không đưa ra được lý do tại sao một prompt lại hiệu quả hơn.	Có phân tích, nhưng còn chung chung, chỉ tập trung vào những lý do hiển nhiên (ví dụ: prompt dài hơn thì tốt hơn).	Phân tích rõ ràng và thuyết phục về lý do tại sao các prompt cải tiến/nâng cao lại hiệu quả hơn. Có sự kết nối giữa cấu trúc prompt và chất lượng đầu ra.	Phân tích rất sâu sắc, đưa ra được các nhận định có giá trị về mối liên hệ giữa cấu trúc prompt và hiệu quả của câu trả lời. Thể hiện tư duy phản biện cao.

5	Tổng hợp nguyên tắc và trình bày báo cáo	2	Báo cáo rời rạc, không có phần tổng hợp nguyên tắc. Có nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	Có phần tổng hợp các nguyên tắc, nhưng còn mang tính liệt kê, thiếu sự kết nối. Báo cáo có một số lỗi nhỏ về chính tả, ngữ pháp, hoặc định dạng.	Tổng hợp được các nguyên tắc và mẹo viết prompt hiệu quả một cách có hệ thống, dựa trên kết quả thực nghiệm. Báo cáo được trình bày sạch sẽ, ít lỗi.	Tổng hợp và trình bày các nguyên tắc viết prompt một cách sáng tạo, có chiều sâu, kèm theo các ví dụ minh họa từ chính bài tập. Báo cáo được định dạng chuyên nghiệp, không có lỗi.

Bài 4: Sử dụng công cụ hợp tác trực tuyến cho dự án nhóm

I. Mục tiêu: Thành thạo các công cụ hợp tác trực tuyến và thể hiện năng lực quản lý, điều phối cá nhân trong dự án nhóm.

II. Yêu cầu:

1. **Bối cảnh:** Làm việc cùng nhóm của bạn để thực hiện một dự án nhỏ. Tuy nhiên, bài nộp này sẽ tập trung vào **vai trò và trải nghiệm cá nhân** của bạn trong quá trình đó.

2. Lựa chọn công cụ: Cá nhân phải tham gia thiết lập/sử dụng ít nhất 3 công cụ hợp tác trực tuyến từ các nhóm: Quản lý dự án, soạn thảo, lưu trữ và giao tiếp.

- Công cụ quản lý dự án (Trello, Asana, ClickUp, hoặc Microsoft Planner...)

- Công cụ soạn thảo tài liệu cộng tác (Google Docs, Microsoft Office Online...)

- Công cụ lưu trữ và chia sẻ tệp (Google Drive, OneDrive, Dropbox...)

- Công cụ giao tiếp nhóm (Slack, Discord, Microsoft Teams...)

3. Thực hiện nhiệm vụ cá nhân: Trong 1 tuần thực hiện dự án, cá nhân phải minh chứng được các hoạt động sau:

- Tự quản lý danh sách nhiệm vụ được giao trên công cụ quản lý.

- Lịch sử chỉnh sửa, đóng góp nội dung trực tiếp trên tài liệu cộng tác.

- Tương tác, thảo luận chủ động với các thành viên khác trên công cụ giao tiếp.

- Tổ chức và lưu trữ các tệp tin cá nhân phụ trách một cách khoa học.

4. Nhật ký minh chứng: Ghi lại quá trình cá nhân sử dụng các công cụ, bao gồm ảnh chụp màn hình thể hiện rõ tên tài khoản hoặc phần đóng góp của cá nhân.

III. Hình thức nộp bài:

- Báo cáo cá nhân (4-5 trang): Mô tả chi tiết các tác vụ **bạn** đã thực hiện, phân tích hiệu quả của công cụ đối với công việc cá nhân, các thách thức **bạn** gặp phải khi tương tác nhóm và cách **bạn** giải quyết.

- Phải đính kèm minh chứng (ảnh chụp màn hình) có hiện diện tên/tài khoản cá nhân trong các không gian làm việc chung.

- Mỗi cá nhân nộp sản phẩm theo yêu cầu tại mục **Nộp bài** dưới đây.

IV. Hướng dẫn thực hiện: Tham khảo **rubric đánh giá** phía dưới, trong đó có mô tả cụ thể về các tiêu chí và yêu cầu của các tiêu chí tương ứng với các mức độ đạt được.

STT	Tên tiêu chí(*)	Điểm tối đa(*)	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4
1	Kỹ năng thiết lập & sử dụng công cụ	2	- Sử dụng **dưới 2** công cụ. - Không có minh chứng về việc thiết lập tài khoản cá nhân trên hệ thống chung.	- Sử dụng **đúng 2** công cụ. - Có thiết lập tài khoản nhưng chưa điền đầy đủ thông tin profile (ảnh, tên thật).	- Sử dụng **đủ 3** công cụ. - Thiết lập tài khoản đầy đủ, có kết nối cơ bản giữa ít nhất 2 công cụ.	- Sử dụng **ít nhất 3** công cụ thuộc các nhóm khác nhau. - Tối ưu hóa không gian làm việc (có sử dụng tag, label, hoặc tích hợp tự động).
2	Quản lý tác vụ & tương tác cá nhân	3	- Không có bằng chứng về việc được phân công nhiệm vụ. **- 0 lượt** tương tác/thảo luận trên hệ thống.	- Được phân công nhiệm vụ nhưng **dưới 50%** nhiệm vụ có thời hạn (deadline). - Có **1-2 lượt** thảo luận/góp	**- 100%** nhiệm vụ cá nhân có mô tả và deadline rõ ràng. - Tham gia thảo luận/tương tác **ít nhất 5 lượt/tuần**.	- Cập nhật tiến độ nhiệm vụ thường xuyên (**ít nhất 3 lần/tuần**). - Chủ động tương tác, hỗ trợ thành viên khác (**trên 10 lượt/tuần**).

3	Quản lý tài nguyên & tệp tin	3	- Không tải lên tài liệu hoặc chỉ có **dưới 2 tệp** lẻ tẻ; - Không có cấu trúc.	- Có chia sẻ tài liệu nhưng chỉ nằm trong **1 thư mục chung;** - Tên tệp đặt tùy tiện, không có quy tắc.	- Tổ chức tài liệu cá nhân phụ trách vào ít nhất **2 cấp thư mục**. **- 80%** tệp tin tuân thủ quy tắc đặt tên thống nhất.	- Hệ thống thư mục logic (nhiều cấp). **- 100%** tệp tin đặt tên đúng quy chuẩn. Có thiết lập quyền truy cập (view/edit) phù hợp cho từng tệp.
4	Chất lượng báo cáo & minh chứng	2	- Báo cáo **dưới 2 trang**. Thiếu hơn 2 thành phần yêu cầu. **- Không có** ảnh chụp màn hình minh chứng.	- Báo cáo từ **2-3 trang**. Đủ thành phần nhưng phân tích sơ sài. - Có **1-3 ảnh** chụp màn hình nhưng mờ hoặc không rõ tên cá nhân.	- Báo cáo đạt **4 trang**. Đánh giá được ưu/nhược điểm công cụ. - Có ít nhất **5 ảnh** chụp màn hình minh chứng rõ vai trò cá nhân.	- Báo cáo từ **4-5 trang**. Phân tích sâu 3 thách thức và 3 giải pháp. - Có trên **8 ảnh** minh chứng sắc nét, thể hiện rõ tiến trình làm việc.

Bài 5: Sử dụng AI tạo sinh để hỗ trợ sáng tạo nội dung

I. Mục tiêu: Thành thạo việc sử dụng các công cụ AI tạo sinh để hỗ trợ quá trình sáng tạo nội dung số.

II. Yêu cầu:

1. Chọn một dự án sáng tạo nội dung (bài thuyết trình, bài viết, infographic, hoặc video ngắn).

2. Sử dụng ít nhất 3 công cụ AI tạo sinh khác nhau để hỗ trợ quá trình sáng tạo:

- Công cụ AI tạo văn bản (ChatGPT, Google Gemini, Claude)

- Công cụ AI tạo hình ảnh (DALL-E, Midjourney, Stable Diffusion)

- Công cụ AI hỗ trợ thiết kế (Canva AI, Adobe Firefly)

3. Ghi lại chi tiết quá trình sử dụng AI:

- Các prompt đã sử dụng và kết quả nhận được

- Cách bạn chỉnh sửa và tích hợp đầu ra của AI

- So sánh kết quả từ các công cụ AI khác nhau

4. Hoàn thiện dự án bằng cách kết hợp đầu ra của AI với đóng góp sáng tạo của riêng bạn.

5. Viết phân tích về vai trò của AI trong quá trình sáng tạo, bao gồm:

- Những phần AI làm tốt và những phần còn hạn chế

- Cách AI thay đổi quy trình sáng tạo của bạn

- Các vấn đề đạo đức cần cân nhắc

III. Hình thức nộp bài: Báo cáo (4-5 trang) kèm theo sản phẩm cuối cùng, ảnh chụp màn hình quá trình sử dụng AI, và các phiên bản trung gian của dự án.

IV. Hướng dẫn thực hiện: Tham khảo **rubric đánh giá** phía dưới, trong đó có mô tả cụ thể về các tiêu chí và yêu cầu của các tiêu chí tương ứng với các mức độ đạt được.

STT	Tên tiêu chí(*)	Điểm tối đa(*)	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4
1	Sử dụng công cụ AI tạo sinh	2	- Sử dụng ít hơn 2 công cụ AI tạo sinh khác nhau. - Có ít hơn 2 ảnh chụp màn hình minh họa.	- Sử dụng 2/3 công cụ AI tạo sinh theo yêu cầu. - Có 2 ảnh chụp màn hình minh họa.	- Sử dụng đầy đủ 3 công cụ AI tạo sinh theo yêu cầu. - Có từ 3-4 ảnh chụp màn hình minh họa.	- Sử dụng thành thạo và hiệu quả từ 3 công cụ AI tạo sinh trở lên. - Có từ 5 ảnh chụp màn hình minh họa chi tiết quá trình sử dụng.
2	Quá trình sáng tạo và tích hợp	3	- Báo cáo không có phần ghi lại quá trình sử dụng AI hoặc không có sự chỉnh sửa nào.	- Báo cáo ghi lại quá trình nhưng chỉ ở mức độ liệt kê prompt và kết quả, không có mô tả chi tiết cách chỉnh sửa. - Sản phẩm cuối cùng phụ thuộc 80% trở lên vào AI, đóng góp cá nhân dưới 20%.	- Báo cáo ghi lại chi tiết quá trình sử dụng AI, có mô tả cách chỉnh sửa và tích hợp đầu ra của AI. - Sản phẩm cuối cùng có sự kết hợp rõ ràng giữa đầu ra của AI (khoảng 50-70%) và đóng góp sáng tạo riêng (khoảng 30-50%).	- Báo cáo ghi lại chi tiết và đầy đủ quá trình sử dụng AI, bao gồm các prompt được viết hiệu quả và cách chỉnh sửa, tích hợp sáng tạo. - Sản phẩm cuối cùng có sự kết hợp hài hòa giữa đầu ra của AI (dưới 50%) và đóng góp sáng tạo cá nhân (trên 50%).

3	So sánh và phân tích công cụ	3	Không có phần so sánh hoặc so sánh sơ sài giữa các công cụ AI khác nhau (dưới 100 từ).	Báo cáo so sánh được 2/3 công cụ AI đã sử dụng, nhưng phần phân tích chỉ nêu điểm chung chung, không có số liệu hoặc ví dụ cụ thể (100-200 từ).	Báo cáo so sánh được hiệu quả của 3 công cụ AI đã sử dụng. Phần so sánh có phân tích những phần AI làm tốt và những phần còn hạn chế, có đưa ra ví dụ minh họa (200-300 từ).	Báo cáo so sánh chi tiết và phân tích sâu sắc hiệu quả của 3 công cụ AI đã sử dụng, đưa ra nhận định có giá trị về điểm mạnh, điểm yếu của từng công cụ và cách chúng thay đổi quy trình sáng tạo.
4	Báo cáo và phân tích vai trò AI	2	Báo cáo thiếu hơn 2 thành phần yêu cầu hoặc trình bày không chuyên nghiệp, có nhiều lỗi chính tả/ngữ pháp.	- Báo cáo có đủ các thành phần yêu cầu nhưng trình bày rời rạc, có một vài lỗi chính tả/ngữ pháp. - Phần phân tích về vai trò AI còn chung chung, dưới 100 từ.	- Báo cáo đầy đủ các thành phần và được trình bày rõ ràng, dễ đọc, không có lỗi chính tả/ngữ pháp đáng kể. - Phân tích được vai trò của AI, các vấn đề đạo đức, nhưng chưa sâu (100-200 từ).	- Báo cáo đầy đủ các thành phần và được trình bày chuyên nghiệp (4-5 trang). - Báo cáo phân tích sâu sắc về vai trò của AI, cách AI thay đổi quy trình sáng tạo, và các vấn đề đạo đức liên quan (trên 200 từ). Có tính phản biện cao và minh họa rõ ràng.

Bài 6: Sử dụng AI có trách nhiệm trong học tập và nghiên cứu

I. Mục tiêu: Phát triển kỹ năng sử dụng AI có trách nhiệm và đạo đức trong học tập và nghiên cứu.

II. Yêu cầu:

1. Nghiên cứu chính sách của trường đại học của bạn (hoặc một trường đại học lớn ở Việt Nam) về việc sử dụng AI trong học tập và nghiên cứu.

2. Chọn một nhiệm vụ học tập (viết bài luận, chuẩn bị thuyết trình, tổng hợp tài liệu) và thực hiện với sự hỗ trợ của AI:

- Ghi lại các prompt đã sử dụng

- Ghi lại đầu ra của AI

- Mô tả cách bạn đánh giá, chỉnh sửa và tích hợp đầu ra của AI

- Trích dẫn việc sử dụng AI một cách minh bạch

3. Phân tích các vấn đề đạo đức liên quan đến việc sử dụng AI trong học thuật:

- Ranh giới giữa hỗ trợ hợp lý và gian lận học thuật

- Vấn đề về quyền sở hữu trí tuệ và trích dẫn

- Tác động đến quá trình học tập và phát triển kỹ năng

4. Xây dựng bộ nguyên tắc cá nhân (5-7 nguyên tắc) về cách sử dụng AI có trách nhiệm trong học tập.

5. Tạo một infographic minh họa "Sử dụng AI có trách nhiệm trong học thuật".

III. Hình thức nộp bài: Báo cáo (4-5 trang) bao gồm phân tích chính sách, mô tả quá trình sử dụng AI, phân tích đạo đức, bộ nguyên tắc cá nhân, và infographic.

IV. Hướng dẫn thực hiện: Tham khảo **rubric đánh giá** phía dưới, trong đó có mô tả cụ thể về các tiêu chí và yêu cầu của các tiêu chí tương ứng với các mức độ đạt được.

STT	Tên tiêu chí(*)	Điểm tối đa(*)	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4
1	Nghiên cứu chính sách của trường	1	Nghiên cứu không đầy đủ, không tìm thấy chính sách hoặc chỉ tóm tắt chung chung, không có phân tích.	Nghiên cứu chính sách nhưng không phân tích rõ ràng.	Nghiên cứu và tóm tắt được các điểm chính của chính sách, nhưng phân tích còn sơ sài hoặc thiếu tính hệ thống.	Nghiên cứu và phân tích chính sách của trường về việc sử dụng AI một cách chi tiết. Tóm tắt các điểm chính, so sánh với chính sách của các trường khác (nếu có) và đưa ra nhận định cá nhân.

2	Thực hiện nhiệm vụ học tập với AI	2	Thực hiện nhiệm vụ không thành công hoặc không ghi lại các bước thực hiện. Không có trích dẫn việc sử dụng AI.	Có ghi lại prompt và đầu ra của AI, nhưng không có mô tả cách đánh giá và chỉnh sửa. Trích dẫn việc sử dụng AI còn sơ sài.	Ghi lại đầy đủ prompt, đầu ra và mô tả cách chỉnh sửa. Việc trích dẫn việc sử dụng AI đã rõ ràng.	Thực hiện thành công nhiệm vụ học tập với sự hỗ trợ của AI, ghi lại đầy đủ prompt và đầu ra. Mô tả chi tiết cách đánh giá, chỉnh sửa và tích hợp đầu ra của AI một cách sáng tạo và hiệu quả. Trích dẫn việc sử dụng AI một cách minh bạch và chuyên nghiệp.
3	Phân tích các vấn đề đạo đức	2	Phân tích hời hợt hoặc chỉ liệt kê các vấn đề đạo đức mà không đi sâu vào chi tiết.	Phân tích được 1-2 vấn đề đạo đức, nhưng còn thiếu chiều sâu hoặc không có ví dụ minh họa.	Phân tích được 3 vấn đề đạo đức liên quan đến việc sử dụng AI trong học thuật. Phân tích có chiều sâu hơn nhưng còn thiếu liên kết giữa các vấn đề.	Phân tích đầy đủ và sâu sắc các vấn đề đạo đức liên quan đến việc sử dụng AI trong học thuật: ranh giới giữa hỗ trợ và gian lận, vấn đề quyền sở hữu trí tuệ, và tác động đến quá trình học tập và phát triển kỹ năng.
4	Xây dựng bộ nguyên tắc cá nhân	2	Xây dựng bộ nguyên tắc không đầy đủ (dưới 5 nguyên tắc) hoặc không có tính thực tiễn.	Xây dựng được 5-7 nguyên tắc nhưng còn chung chung, thiếu sự cụ thể để áp dụng.	Xây dựng được 5-7 nguyên tắc rõ ràng, có tính thực tiễn cao, nhưng thiếu sự liên kết với các vấn đề đạo đức đã phân tích.	Xây dựng một bộ nguyên tắc cá nhân (5-7 nguyên tắc) về cách sử dụng AI có trách nhiệm trong học tập, có tính thực tiễn và liên kết chặt chẽ với các vấn đề đạo đức đã phân tích ở trên.

5	Tạo infographic minh họa	2	Infographic không được tạo hoặc có chất lượng rất kém.	Infographic có nội dung nhưng bố cục lộn xộn, màu sắc không hài hòa và có lỗi chính tả/ngữ pháp.	Infographic có nội dung rõ ràng, bố cục hợp lý nhưng thiếu sự sáng tạo hoặc tính chuyên nghiệp.	Infographic được thiết kế sáng tạo, chuyên nghiệp, có bố cục hấp dẫn và dễ hiểu. Nội dung cô đọng, súc tích và truyền tải thông điệp về việc sử dụng AI có trách nhiệm một cách hiệu quả.
6	Hình thức trình bày báo cáo	1	Báo cáo có bố cục lộn xộn, thiếu các mục lớn hoặc mục nhỏ. Nội dung không tuân thủ quy định về độ dài và có nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	Báo cáo có độ dài và cấu trúc tương đối hợp lý, nhưng có một vài lỗi nhỏ về chính tả, ngữ pháp hoặc hình thức.	Báo cáo có bố cục rõ ràng, đầy đủ các mục chính. Có thể có một vài lỗi nhỏ về chính tả, ngữ pháp.	Báo cáo có độ dài phù hợp, bố cục khoa học, mạch lạc, dễ đọc. Văn bản không có lỗi chính tả, ngữ pháp, và các bảng biểu được trình bày chuyên nghiệp, có chú thích đầy đủ.

Bài 7: Phân tích tài liệu với trợ lý AI

I. Mục tiêu: Rèn luyện kỹ năng sử dụng các công cụ AI như Elicit hoặc Consensus để nhanh chóng tổng quan tài liệu khoa học.

II. Yêu cầu:

- Chọn một chủ đề nghiên cứu trong lĩnh vực Khoa học Tự nhiên hoặc Kỹ thuật mà bạn quan tâm (ví dụ: "ứng dụng của vật liệu Graphene trong pin", "ảnh hưởng của vi nhựa đến hệ sinh thái biển").
- Sử dụng Elicit hoặc Consensus để tìm kiếm các bài báo liên quan đến chủ đề của bạn.
- Chọn ra 5 bài báo có vẻ phù hợp nhất.
- Sử dụng tính năng của công cụ để trích xuất các thông tin chính từ 5 bài báo đó (ví dụ: phương pháp nghiên cứu, kết quả chính, số lượng mẫu...).
- Trình bày kết quả dưới dạng một bảng so sánh. Nêu nhận xét ngắn gọn về kết quả tổng hợp được.

III. Hình thức nộp bài: Báo cáo ngắn (1-2 trang) bao gồm chủ đề, câu hỏi nghiên cứu, bảng so sánh kết quả và nhận xét.

IV. Hướng dẫn thực hiện: Tham khảo **rubric đánh giá** phía dưới, trong đó có mô tả cụ thể về các tiêu chí và yêu cầu của các tiêu chí tương ứng với các mức độ đạt được.

STT	Tên tiêu chí(*)	Điểm tối đa(*)	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4
1	Tìm kiếm và lựa chọn tài liệu	3	Chủ đề nghiên cứu không rõ ràng hoặc không phù hợp. Không sử dụng công cụ AI để tìm kiếm bài báo.	Chọn chủ đề nghiên cứu còn chung chung. Tìm được **dưới 5 bài báo** hoặc các bài báo ít liên quan đến chủ đề.	Chọn được chủ đề nghiên cứu cụ thể. Sử dụng công cụ để tìm kiếm và chọn được **đúng 5 bài báo** có liên quan.	Chọn được chủ đề nghiên cứu sâu, hẹp, có tiềm năng. Sử dụng hiệu quả Elicit hoặc Consensus để tìm kiếm và chọn được **trên 5 bài báo** có liên quan chặt chẽ và phù hợp nhất.
2	Trích xuất và tổng hợp thông tin	4	Trích xuất được ít hơn 2 thông tin từ mỗi bài báo, hoặc thông tin bị sai lệch. Không có phần nhận xét.	Trích xuất được **2-3 thông tin chính** từ mỗi bài báo, nhưng có thể chưa đầy đủ hoặc không chính xác. Nhận xét còn sơ sài, chung chung.	Trích xuất được **đúng 4 thông tin chính** (ví dụ: phương pháp nghiên cứu, kết quả chính, số lượng mẫu...) từ mỗi bài báo. Nêu được nhận xét về kết quả tổng hợp.	Trích xuất được **hơn 4 thông tin chính** (ví dụ: phương pháp nghiên cứu, kết quả chính, số lượng mẫu...) từ mỗi bài báo. Nêu nhận xét ngắn gọn nhưng sâu sắc về kết quả tổng hợp được.
3	Chất lượng báo cáo và hình thức trình bày	3	Báo cáo quá ngắn, thiếu nhiều nội dung yêu cầu. Trình bày lộn xộn, không có bảng so sánh. Văn phong kém, nhiều lỗi.	Báo cáo ngắn hoặc thiếu một số nội dung quan trọng. Trình bày bảng so sánh chưa khoa học hoặc thiếu thông tin. Báo cáo có một vài lỗi chính tả và ngữ pháp.	Báo cáo dài và bao gồm các yêu cầu chính. Trình bày kết quả dưới dạng bảng so sánh. Văn phong tốt, ít lỗi.	Báo cáo dài và bao gồm đầy đủ các yêu cầu. Trình bày kết quả dưới dạng bảng so sánh rõ ràng, khoa học. Văn phong mạch lạc, không có lỗi chính tả và ngữ pháp.